

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 11-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Đặng Thị Đôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phong-Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Hợp-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

VŨ TUẤN A (tên gọi khác là T1), sinh ngày 06 tháng 4 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tuấn T, sinh năm 1947 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1948; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án; tại bản án số 48/2010/HSST ngày 07/12/2010, Tòa án nhân dân quận D, Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 09/3/2013 chấp hành xong hình phạt tù (chưa chấp hành xong tiền phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích) và bản án số 16/2015/HSST ngày 17/4/2015, Tòa án nhân dân huyện K, Hải Phòng xử 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 17/3/2017 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ 29 tháng 5 năm 2018 đến ngày 01 tháng 6 năm 2018 chuyển "Tạm giam"; có mặt.

- Bị hại (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị H1 - Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 6 năm 2018): Anh Trần Quang H, sinh năm 1982; cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Vũ Quốc C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian trước đó, Vũ Tuấn A đi qua khu vực thôn Đ, N, huyện K, phát hiện thấy 01 máy trộn bê tông để trên vỉa hè, phía trước cửa nhà đang xây dựng của gia đình anh Trần Quang H ở gần Khu tưởng niệm Vương triều nhà Mạc. Khoảng 02 giờ sáng ngày 04 tháng 5 năm 2018, Vũ Tuấn A một mình đi xe đạp mini màu xanh, mang theo 01 chiếc cờ lê đến chỗ để chiếc máy trộn bê tông dùng cờ lê tháo rời mô tơ điện của máy trộn bê tông rồi dùng dây cao su chằng buộc vào sau xe đạp và cởi áo sơ mi dài tay màu xám đen đang mặc phủ lên mô tơ để che giấu. Sau đó, Tuấn A mang mô tơ đến bán cho ông Vũ Quốc C ở số 81, ngõ 202, đường M, phường D, quận L, Hải Phòng được 700.000^d. Ngày 24 tháng 5 năm 2018, gia đình anh H có đơn trình báo Công an huyện K giải quyết và nghi ngờ do Vũ Tuấn A là người cùng xã đã trộm cắp. Ngày 28 tháng 5 năm 2018, do sợ bị phát hiện nên Vũ Tuấn A đã đến nhà ông C chuộc lại mô tơ. Ngày 29 tháng 5 năm 2018, Vũ Tuấn A đến Công an huyện K đầu thú và giao nộp lại mô tơ điện đã trộm cắp.

Vật chứng thu giữ gồm: Tài sản của gia đình anh H bị A trộm cắp là 01 máy mô tơ điện (động cơ điện 01 pha) nhãn hiệu Gang Yue, công suất 3.0 KW, điện 220V, Model No.YL 100L-4 được Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: có giá trị 900.000^d, đã thu hồi trả lại cho gia đình anh Hào; 01 chiếc cờ lê bằng kim loại (cỡ 17), 01 chiếc xe đạp mini màu xanh, 01 đoạn dây cao su bọc vải màu đỏ và 01 áo sơ mi dài tay màu xám đen chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để giải quyết theo vụ án.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSKT ngày 02 tháng 8 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Vũ Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Khoảng 2 giờ sáng ngày 04 tháng 5 năm 2018, Vũ Tuấn A dùng 01 chiếc cờ lê tháo rời 01 mô tơ điện của máy trộn bê tông của gia đình anh Trần Quang H đang để trước cửa nhà đang xây dựng, cho lên xe mini, dùng dây cao su chằng buộc, dùng áo sơ mi màu xám đen phủ lên để che giấu, rồi mang đến bán cho ông Vũ Quốc C được 700.000^d. Do lo sợ nên ngày 28 tháng 5 năm 2018, bị cáo đến nhà ông C chuộc lại mô tơ điện. Ngày 29 tháng 5 năm 2018, Vũ Tuấn A đến Công an huyện K đầu thú, giao nộp lại mô tơ điện và bị bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra anh Trần Quang H khai: Khoảng 02 giờ sáng ngày 04 tháng 5 năm 2018, gia đình anh Hào bị Vũ Tuấn A trộm tài sản là 01 mô tơ điện của máy trộn bê tông có giá trị 900.000^d như kết luận định giá tài sản đã xác định. Gia đình anh đã được nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại cơ quan điều tra ông Vũ Quốc C khai: Ông là chủ cửa hàng kinh doanh, sửa chữa và thu mua đồ thiết bị các loại đã qua sử dụng từ năm 2010 đến nay. Khoảng 9 giờ sáng ngày 04 tháng 5 năm 2018, Vũ Tuấn A đến cửa hàng của ông bán 01 chiếc mô tơ điện (động cơ điện 01 pha) nhãn hiệu Gang Yue, công suất 3.0 KW, điện 220V, Model No.YL 100L-4 với giá 700.000^d. Đến ngày 28 tháng 5 năm 2018, Tuấn A đến trả tiền và chuộc lại chiếc mô tơ. Ông C không biết chiếc mô tơ điện do phạm tội mà có. Nay ông C không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Tuấn A mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo không có công việc ổn định, là lao động tự do nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi, trả lại đầy đủ cho gia đình anh H. Nay anh H, chị H1 không yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe đạp mini màu xanh là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cờ lê bằng kim loại (cỡ 17), 01 đoạn dây cao su bọc vải màu đỏ và 01 áo sơ mi dài tay màu xám đen; không còn giá trị sử dụng.

Đối với việc ông Vũ Quốc C mua của bị cáo 01 mô tơ điện nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 02 giờ sáng ngày 04 tháng 5 năm 2018, Vũ Tuấn A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 mô tơ điện (động cơ điện 01 pha) nhãn hiệu Gang Yue, công suất 3.0 KW, điện 220V, Model No.YL 100L-4, của gia đình anh Trần Quang H có giá trị 900.000^d. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích). Lần phạm tội này, bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 900.000^d. Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Tuấn A đã thỏa mãn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Xét thấy bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 48/2010/HSST ngày 07/12/2010, Tòa án nhân dân quận D xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích). Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do bị cáo còn có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chưa được xóa án tích) nên lần phạm tội này **xác định** là "Tái phạm".

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. **Tại phiên tòa**, Viện Kiểm sát xác định tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 900.000^d, nên đề nghị cho bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản Điều 51 Bộ luật hình sự "... gây thiệt hại không lớn". Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích), lần phạm tội này giá trị tài sản dưới 2.000.000^d được xác định là **dấu hiệu định** tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự **như Viện Kiểm sát đề nghị**.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động tự do, thu nhập kinh tế không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: **01 chiếc mô tô điện trị giá 900.000^d, đã thu hồi trả lại cho gia đình** anh H. Nay anh H, chị H1 không yêu cầu, **đề nghị gì thêm**. Nên không đặt ra trách nhiệm **cho** bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe đạp mini màu xanh của bị cáo là phương tiện dùng vào việc phạm tội; Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. 01 chiếc cờ lê bằng kim loại (cỡ 17), 01 đoạn dây cao su bọc vải màu đỏ và 01 áo sơ mi dài tay màu xám đen, không còn giá trị sử dụng, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng; Cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, ông Vũ Quốc C mua của bị cáo 01 **chiếc** mô tô điện với giá 700.000^d, **nhưng không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp**.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Vũ Tuấn A 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe đạp mini màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cờ lê bằng kim loại (cỡ 17), 01 đoạn dây cao su bọc vải màu đỏ và 01 áo sơ mi dài tay màu xám đen.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đình Ngát Đặng Thị Đôi

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Trại giam Hải Phòng;
- Công an huyện K + PV 27;
- THA phạt tù + PC 81;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng